

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 269 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 11 - 2019

V/v không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Cẩm Đào

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Mười

Bà Trần Thị Mỹ Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Linh là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 893/2019/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2019, về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 914/2019/QĐXX-ST ngày 12/11/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trương Thảo L**, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Số 04, Nguyễn Công Trứ, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh **Lê Quốc K**, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Chị Trương Thảo L trình bày: Chị và anh K chung sống vào năm 2017 , nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, gia đình không hạnh phúc nay chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh K có một người con tên Trương L Đ, sinh ngày 03/02/2018, hiện cháu đang sống với chị L. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Chị xác định không có.

Về nợ chung: Chị xác định không nợ ai và cũng không ai nợ lại.

**\* Anh Lê Quốc K trình bày:** Anh và chị L chung sống vào năm 2017 nhưng không đăng ký kết hôn. Anh và chị L có phát sinh mâu thuẫn, nay chị L xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh xác định có một người con chung tên Trương L Đ, sinh ngày 03/02/2018, hiện cháu đang sống với chị L. Khi ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, không đặc ra việc cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Anh K xác định không có.

Về nợ chung: Anh K xác định không nợ ai và cũng không ai nợ lại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về phần hôn nhân: Chị L và anh K chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 nhưng không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại điều 14 và điều 53 của luật Hôn nhân và gia đình nên mối quan hệ của chị L và anh K không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Nay chị L và anh K phát sinh mâu thuẫn và chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn anh K. Anh K thừa nhận có mâu thuẫn trong cuộc sống của anh và chị L nên anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Xét thấy chị L và anh K chung sống nhưng không đăng ký kết hôn nên mối quan hệ của anh chị không được pháp luật công nhận là vợ chồng, nay chị L yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận chị L và anh K là vợ chồng.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị L và anh K có một người con chung là Trương L Đ, sinh ngày 03/02/2018, hiện cháu đang sống với chị L. Khi ly hôn, chị L và anh K thống nhất giao con chung cho chị L Trực tiếp nuôi dưỡng không đặc ra việc cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận của chị L và anh K không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận yêu cầu của chị L là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền tham nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tuyên bố không công nhận chị Trương Thảo L và anh Lê Quốc K là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Trương L Đ, sinh ngày 03/02/2018 ( hiện đang sống với chị L) cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, không đặc ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh K có quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Trương Thảo L phải nộp 300.000 đồng, ngày 23/10/2019, chị L có nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng (lai thu số 0000943) tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố C;
- Thi hành án DS Tp. Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Đã Ký

**Đinh Cẩm Đào**